

**PROGRAM CURRICULUM
 MASTER IN ORIENTAL STUDIES**

Table 1: The master of Oriental Studies (Application oriented)

No	Course		Course name	Credits
	Course name	Course number		
General Component			4	
1	POL	601	Philosophy (Triết học)	
Required Component			21	
1	ORI	701	Methods for Area studies (Phương pháp nghiên cứu Khu vực học)	3
2	ORI	702	The history of socio-economic formations in Orient (Lịch sử phát triển các hình thái kinh tế - xã hội ở phương Đông)	3
3	ORI	703	China's traditional cultural influence on East Asia (Văn hóa Trung Hoa và ảnh hưởng của nó trong khu vực Đông Á)	3
4	ORI	704	Eastern and Western cultural exchange (Tiếp xúc văn hóa Đông – Tây)	3
5	ORI	705	International relations in Asia (Quan hệ quốc tế ở khu vực Châu Á)	3
6	ORI	706	Social issues in Asia (Các vấn đề xã hội ở châu Á)	3
7	ORI	707	Practical Seminars (Seminar chuyên đề thực tiễn)	3
Elective Component (choose 7 courses – 21credits)			21	
History and Culture Component				
1	ORI	721	Ethnic Chinese in Southeast Asia (Người Hoa ở Đông Nam Á)	3
2	ORI	722	Oriental religion and beliefs (Tôn giáo - tín ngưỡng phương Đông hiện nay)	3
3	ORI	723	Southeast Asian culture from archaeological perspective (Văn hóa Đông Nam Á dưới góc nhìn từ khảo cổ học)	3
4	ORI	724	Traditional Japan (Nhật Bản truyền thống)	3
5	ORI	725	Korean popular culture and its cultural industry (Văn hóa đại chúng và công nghiệp văn hóa Hàn Quốc)	3
6	ORI	726	Zone culture and cultural zoning of Vietnam (Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa Việt Nam)	3
7	ORI	727	World heritage and sustainable tourism development in Eastern (Di sản thế giới ở phương Đông và vấn đề phát triển du lịch bền vững)	3
Politics and International Relations Component				
8	ORI	728	Northeast Asia economy and politics in the 21st century (Kinh tế - chính trị Đông Bắc Á thế kỷ 21)	3

9	ORI	729	The rise of China in the beginning of the 21st century (Sự trỗi dậy của Trung Quốc đầu thế kỷ 21)	3
10	ORI	730	Modern Japan (Nhật Bản cận đại)	3
11	ORI	731	Korean multiculturalism and society (Chủ nghĩa đa văn hóa và xã hội Hàn Quốc)	3
12	ORI	732	Historical and political issues of Southeast Asia (Những vấn đề lịch sử - chính trị Đông Nam Á)	3
13	ORI	733	History of sovereignty and territory of Vietnam (Lịch sử chủ quyền và lãnh thổ Việt Nam)	3
14	ORI	734	Vietnam's position in the new regional and world situation (Vị thế Việt Nam trong cục diện mới của khu vực và thế giới)	3
Economics and Social Component				
15	ORI	735	East Asian society - tradition and modernity (Xã hội Đông Á – truyền thống và hiện đại)	3
16	ORI	736	Family and the role of women in tradition and modernity Oriental society (Gia đình và vai trò của phụ nữ trong xã hội phương Đông truyền thống – hiện đại)	3
17	ORI	737	Contemporary Japan (Nhật Bản hiện đại)	3
18	ORI	738	The modernization of South Korea (Con đường hiện đại hoá của Hàn Quốc)	3
19	ORI	739	The modernization of China (Con đường hiện đại hoá của Trung Quốc)	3
20	ORI	740	Chinese culture and society in comparison with some other countries in the area (Văn hoá - xã hội Trung Quốc trong tương quan so sánh với khu vực)	3
21	ORI	741	Socio- economics of Southeast Asian countries (Kinh tế - xã hội các quốc gia Đông Nam Á)	3
Accumulative Component				2
1	SKL	741	Academic skills in thesis/project writing, defense and scientific publications (Kỹ năng viết, bảo vệ luận văn/đề án và viết bài báo khoa học)	2
Internship Component				5
1	ORI	761	Internship (Thực tập chuyên đề)	2
2	ORI	762	Graduation internship (Thực tập tốt nghiệp)	3
Graduation Component				9
1	ORI	771	Graduation project (Đề án tốt nghiệp)	9
Total				62

Table 2: The Master of Orient Studies (Research - Oriented)

No	Course		Course Name	Credits
	Name	Number		
General Component				4
1	POL	601	Philosophy (Triết học)	
Required Component				21
1	ORI	701	Methods for Area studies (Phương pháp nghiên cứu Khu vực học)	3
2	ORI	702	The history of socio-economic formations in Orient (Lịch sử phát triển các hình thái kinh tế - xã hội ở phương Đông)	3
3	ORI	703	China's traditional cultural influence on East Asia (Văn hóa Trung Hoa và ảnh hưởng của nó trong khu vực Đông Á)	3
4	ORI	704	Eastern and Western cultural exchange (Tiếp xúc văn hóa Đông – Tây)	3
5	ORI	705	International relations in Asia (Quan hệ quốc tế ở khu vực Châu Á)	3
6	ORI	706	Các vấn đề xã hội ở châu Á (Social issues in Asia)	3
7	ORI	707	Seminar chuyên đề thực tiễn (Practical Seminars)	3
Elective Component (choose 3 courses – 9 credits)				9
History and Culture Component				
1	ORI	721	Ethnic Chinese in Southeast Asia (Người Hoa ở Đông Nam Á)	3
2	ORI	722	Oriental religion and beliefs (Tôn giáo - tín ngưỡng phương Đông hiện nay)	3
3	ORI	723	Southeast Asian culture from archaeological perspective (Văn hóa Đông Nam Á dưới góc nhìn từ khảo cổ học)	
4	ORI	724	Traditional Japan (Nhật Bản truyền thống)	3
5	ORI	725	Korean popular culture and its cultural industry (Văn hóa đại chúng và công nghiệp văn hóa Hàn Quốc)	3
6	ORI	726	Zone culture and cultural zoning of Vietnam (Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa Việt Nam)	3
7	ORI	727	World heritage and sustainable tourism development in Eastern (Di sản thế giới ở phương Đông và vấn đề phát triển du lịch bền vững)	3
Politics and International Relations Component				
8	ORI	728	Northeast Asia economy and politics in the 21st century (Kinh tế - chính trị Đông Bắc Á thế kỷ 21)	3
9	ORI	729	The rise of China in the beginning of the 21st century (Sự trỗi dậy của Trung Quốc đầu thế kỷ 21)	3
10	ORI	730	Modern Japan (Nhật Bản cận đại)	3
11	ORI	731	Korean multiculturalism and society (Chủ nghĩa đa văn hóa và xã hội Hàn Quốc)	3

12	ORI	732	Historical and political issues of Southeast Asia (Những vấn đề lịch sử - chính trị Đông Nam Á)	3
13	ORI	733	History of sovereignty and territory of Vietnam (Lịch sử chủ quyền và lãnh thổ Việt Nam)	3
14	ORI	734	Vietnam's position in the new regional and world situation (Vị thế Việt Nam trong cục diện mới của khu vực và thế giới)	3
Economics and Social Component				
15	ORI	735	East Asian society - tradition and modernity (Xã hội Đông Á – truyền thống và hiện đại)	3
16	ORI	736	Family and the role of women in tradition and modernity Oriental society (Gia đình và vai trò của phụ nữ trong xã hội phương Đông truyền thống – hiện đại)	3
17	ORI	737	Contemporary Japan (Nhật Bản hiện đại)	3
18	ORI	738	The modernization of South Korea (Con đường hiện đại hoá của Hàn Quốc)	3
19	ORI	739	The modernization of China (Con đường hiện đại hoá của Trung Quốc)	3
20	ORI	740	Chinese culture and society in comparison with some other countries in the area (Văn hoá - xã hội Trung Quốc trong tương quan so sánh với khu vực)	3
21	ORI	741	Socio- economics of Southeast Asian countries (Kinh tế - xã hội các quốc gia Đông Nam Á)	3
Accumulative Component				2
1	SKL	741	Academic skills in thesis/project writing, defense and scientific publications (Kỹ năng viết, bảo vệ luận văn/đề án và viết bài báo khoa học)	2
Scientific Research and Graduation Internship				11
1	ORI	761	Internship (Thực tập chuyên đề)	2
2	ORI	762	Graduation internship (Thực tập tốt nghiệp)	3
3	ORI	763	Topic # 1: Overview Chuyên đề 1: Tổng quan	3
4	ORI	764	Topic # 2: Sociological Survey Research Chuyên đề 2: Nghiên cứu điều tra xã hội học	3
Graduation Component				15
1	ORI	772	Graduation thesis (Luận văn tốt nghiệp)	15
Total				62